

Bản án số: 95/2019/HSPT
Ngày 23 – 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Các Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hải; ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 53/2019/ TLPT - HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Văn N, sinh ngày: 20/02/1977; nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Mỹ H và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo:** Phạm Ngọc M; trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

*** Người bị hại không kháng cáo:** Dương Văn N; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

- Nguyễn Đăng Á, trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Nguyễn Xuân L, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2018, Phạm Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon Đa, BKS 38H-035.00 đến nhà Nguyễn Văn N và nói: Đi xuống dưới này ta kiểm con bò bốn chân (ý rú Nhân đi bắt trộm bò); N đồng ý, cả hai đi xe mô tô nói trên xuống huyện Đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến địa phận thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, M phát hiện thấy con bò cái của gia đình anh Dương Văn N đang buộc ở bãi đất trống cách đường 554 khoảng 15m, không có người trông coi nên nói với N: Anh đi lại phía trước một đoạn, tý quay lại là vừa, còn M đi bộ xuống dắt bò lên đường 554, cùng lúc này N điều khiển xe quay trở lại và chở M dắt bò lên huyện V. Khi đến khu vực cầu Đ, xã Đ, huyện Đ thì gặp xe ô tô tải Biển kiểm soát 38C-122.45 do anh Nguyễn Xuân L điều khiển chở theo anh Nguyễn Đăng Á. M thuê anh L chở bò về xã Đ, huyện V. Trong lúc đưa bò lên xe thì M đồng ý bán bò cho anh Á 17.500.000 đồng và chở bò về nhà anh Á tại thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh lấy tiền. M chia cho N 5.500.000 đồng. Số tiền còn lại M tiêu xài cá nhân. Đến 24 h cùng ngày anh Á đã tự nguyện giao nộp con bò trên cho Công an huyện Đ trả lại cho người bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Con bò cái, lông màu vàng của ông Dương Văn N trị giá 20 triệu đồng.

Với hành vi trên, Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố: Phan Ngọc M, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 137; điểm b, i, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử Phạm Ngọc M 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 08/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm là: Vào khoảng 15h ngày 18/12/2018 tại bãi đất trống cách đường 554 khoảng 15m, Nguyễn Văn N cùng với bị cáo Phạm Ngọc M đã có hành vi trộm cắp 01 con bò cái, màu vàng của ông Nguyễn Văn N tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh có trị giá 20 triệu đồng

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình và đồng phạm là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong nhân dân, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do tham lam nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Bản án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ khoản 1 Điều 137, điểm b, i, t khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật hình sự xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" với hình phạt đã tuyên 09 (chín) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo là người đồng phạm thực hành làm theo chỉ dẫn của bị cáo M. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền do phạm tội mà có cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tích cực phối hợp cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trên địa bàn huyện H, Hà Tĩnh. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bệnh binh hạng 2. Hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đã ly dị vợ, một mình bị cáo chăm sóc hai con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình mà không phải cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ nghiêm.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa bản án sơ

thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Văn Nhân không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện Đ;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nguyệt Thu